

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý tài sản công (xe ô tô) của
Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4103/TTr-STC ngày 17/7/2023 (kèm theo đề nghị của Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa tại Tờ trình số 80/TTr-HKH-TH ngày 31/5/2023, Chi cục Thủy sản Thanh Hóa tại Công văn số 649/CCTS-HCTH ngày 04/7/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý tài sản công (01 xe ô tô) của Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa, trực thuộc Chi cục Thủy sản Thanh Hóa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; với các nội dung như sau:

1. Tài sản thanh lý: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Lý do thanh lý: Xe ô tô đã sử dụng quá thời gian và số km sử dụng theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định; bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

3. Hình thức thanh lý: Bán đấu giá.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa, Chi cục Thủy sản Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt thanh lý tài sản công tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa xác định giá khởi điểm của tài sản thanh lý bán đấu giá, tổ chức bán đấu giá, quản lý và sử dụng số tiền thu được từ bán đấu giá theo quy định tại Điều 24, Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan; hạch toán giảm tài sản, báo cáo kê khai biến động tài sản công theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, chi cục, có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh lý tài sản công theo đúng quy định. Sở Tài chính tổng hợp kết quả thanh lý tài sản công, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
Danh mục xe ô tô thực hiện thanh lý

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	THÔNG TIN	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN
		Trung tâm đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa
1	Số lượng xe	01
2	Loại xe, nhãn hiệu	Xe ô tô 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại PAJERO GL
3	Biển kiểm soát	36B – 0027
4	Xuất xứ	Việt Nam
5	Năm sản xuất	2000
6	Số khung	RLA00V31VY1000218
7	Số máy	4G64-CL3020
8	Chốt số Km tại thời điểm kiểm tra	559.200 Km
9	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán	0 đồng
10	Đánh giá tình trạng xe	Đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ do: Vượt quá thời hạn và số km sử dụng theo quy định pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định; phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.